

Bản án số: 18 /2018/HS - ST

Ngày 16 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân.

2. Bà Phạm Thị Dung.

-Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nhung – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lại Đức L**; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1982 tại thành phố UB, tỉnh QN; Nơi cư trú: Số nhà X, tổ Y, khu Z, phường QT, thành phố UB, tỉnh QN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn L và bà Đỗ Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/12/2017, ngày 12/01/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “tạm giam” bằng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại: Anh **Vũ Chí C**, sinh năm 1979.*

Địa chỉ: Tổ X, khu Y, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*Anh **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1991.*

Nơi ĐKKHKT: Tổ X, khu Y, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN.

Chỗ ở: Tổ X, khu Y, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN.

Vắng mặt.

*Anh **Vũ Hồng T**, sinh năm 1991.*

Địa chỉ: Tổ X, khu Y, phường TS, thành phố UB, tỉnh QN.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác, gồm những người làm chứng:

Anh **Nguyễn Thanh B.**

Anh **Phạm Ngọc M.**

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 05/10/2017, tại khu vực chợ Trung tâm thuộc phường QT, thành phố UB, tỉnh QN, Lại Đức Li hỏi mượn anh Vũ Chí C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 36M1-042.77 để đi có việc. Sau đó, L mang chiếc xe vừa mượn của anh C đưa cho Nguyễn Đình N đem đi cầm cố cho anh Vũ Hồng T, ở phường TS, thành phố UB được 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) lấy tiền ăn tiêu.

Ngày 16/10/2017, anh C có đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, đề nghị xử lý L theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 96, ngày 31/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố UB kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển kiểm soát 36M1-042.77, đã qua sử dụng, trị giá 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSUB-QN ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lại Đức L về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Lại Đức L từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Giao bị cáo Lại Đức L cho Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố UB, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Lại Đức L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lại Đức L khai với nội dung: Sau khi mượn được xe mô tô biển kiểm soát 36M1-042.77 của anh C, L điều khiển xe đến khu vực ngã ba đi xã SK, thị xã QY thì gặp Nguyễn Đình N. N nhờ L chở về nhà để xin tiền người nhà nhưng không xin được. N nói với L mang chiếc xe mượn của anh C đi cầm cố lấy tiền mua ma túy để bán lại cho bạn N là Đình Khánh Ng lấy tiền chênh lệch thì L đồng ý. L chở N

đi đến quán nước của anh Nguyễn Thanh B ở khu vực cầu ĐB, phường PN, thành phố UB và hỏi anh B cầm cố chiếc xe mô tô trên, nhưng anh B không đồng ý. Sau đó, L ngồi lại quán anh B, còn N điều khiển xe mô tô đi cầm cố. Một lúc sau, N đi taxi quay lại quán nước của anh B cùng với Ng. N trả tiền nước cho anh B và đưa cho L số tiền cầm xe là 3.000.000đ (ba triệu đồng) để L đi mua ma túy. L cầm tiền rồi đi xe taxi đến khu vực cầu K thuộc thành phố HP gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua ma túy là 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, với giá 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). L quay lại quán nước của anh B đưa túi ma túy cho N, N đưa lại Ng. Sau đó, cả ba đi taxi của anh M về khu vực ngã ba đi xã SK thuộc thị xã QY và vào quán game gần đó chơi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L và N đưa Ng đi về nhà ở thị xã QY. Trên đường về, Ng đưa tiền cho N. Sáng ngày 07/10/2017, L có gặp anh C nói việc N đã cầm cố chiếc xe mô tô L đã mượn của anh C.

Người bị hại anh Vũ Chí C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra với nội dung: Trưa ngày 05/10/2017 anh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 36M1-042.77 đi có việc thì Lại Đức L gọi anh, sau đó cả hai đến công chợ TT thành phố UB ngồi uống nước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày L hỏi mượn xe mô tô của anh để đi có việc một lúc thì quay lại trả. Anh ngồi đợi đến tối nhưng không thấy L quay lại. Sau này anh được biết L đã mang chiếc xe trên đi cầm cố. Sau khi sự việc xảy ra anh đã trình báo cơ quan Công an. Chiếc xe mô tô trên đã được Công an thành phố Uông Bí trả lại và anh đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lại Đức L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra với nội dung: Khi L nói với N mang chiếc xe mô tô đi cầm, L không nói cho N biết nguồn gốc chiếc xe. N nghĩ là xe của L nên đã gọi điện thoại cho Đình Khánh Ng rủ đi cùng. Khi đến quán cầm đồ của anh Vũ Hồng T, ở phường TS, thành phố UB. Ng đứng ngoài, N vào gặp anh T và cầm cố chiếc xe được 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau đó, Ng và N gọi xe taxi quay lại quán anh B gặp L. N đã đưa cho L 4.000.000đ (bốn triệu đồng). L trả cho anh B 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) tiền nước. Số tiền còn lại L cầm theo đi taxi sang HP và nói N, Ng đợi ở quán anh B. Khoảng 15h cùng ngày, L quay lại đón Ng, N đến quán game của ông B (ở khu vực ngã 3 đi SK), L và Ng đi về hướng QY để Ng về nhà. Sau đó, L quay lại quán game ông B và cùng N chơi đến ngày hôm sau thì về nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hồng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử với nội dung: Chiều ngày 05/10/2017, anh Nguyễn Đình N cùng một người anh không quen biết đến quán cầm đồ của anh T, Nguyễn Đình N đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siruus biển kiểm soát 36M1-04277 để lấy số tiền 4.000.000đồng, anh N có nói với anh T là chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của anh N và anh T đồng ý cầm cố cho N chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1-04277. Sau khi này anh biết được chiếc xe mô tô trên là tài sản do Lại Đức L chiếm đoạt của người khác mà có nên anh T đã đem chiếc xe trên đến giao nộp cho Công an thành phố Uông Bí. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Lại Đức L đã tự nguyện hoàn trả anh số tiền 4.000.000đồng, nay anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người làm chứng anh Nguyễn Thanh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra với nội dung: Khoảng 15 giờ ngày 05/10/2017 anh đang ở quán nước của mình thì có anh Nguyễn Đình N và Lại Đức L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36M1-04277 đến và đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô trên nhưng anh B không đồng ý. Khoảng 10 phút sau hai người ra ngoài nói chuyện riêng, sau đó L quay lại quán nước còn Nguyễn Đình N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36M1-04277 đi về hướng trung tâm thành phố UB. Anh B có bảo bị cáo L trả tiền nước nhưng L nói là không có tiền và đợi N đi cầm cố xe về mới có tiền trả tiền nước. Anh N đi khoảng 30 phút thì về cùng với một thanh niên khoảng 30 tuổi và trả anh B 300.000 đồng tiền nước. Khoảng 10 phút sau thì bị cáo L đi xe taxi về hướng HP, còn N và người thanh niên lạ mặt ngồi lại quán nước của anh. Do có việc nên anh đi, đến khoảng 19 giờ cùng ngày anh B quay về thì không thấy còn ai ở đó.

Người làm chứng anh Phạm Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra với nội dung: Chiều ngày đầu tháng 10/2017 anh Nguyễn Đình N gọi điện bảo anh điều khiển xe taxi đến đón N ở khu vực ngã X BD, phường TS, thành phố UB. Anh M đồng ý, khi đến nơi anh gặp N và một người thanh niên lạ mặt. Anh M điều khiển xe taxi chở N và người thanh niên đến quán nước ở gần cầu DB, phường PN, thành phố UB. Đến quán nước nam thanh niên bảo anh M đợi để có người đi taxi, sau đó cả hai người xuống xe. Một lúc sau có một thanh niên trong nhóm của N đã đợi sẵn ở quán nước lên xe anh và đề nghị anh đi về QT, thành phố HP. Đến nơi người thanh niên này xuống xe và nói là đợi một lúc rồi chở về, khoảng 15 phút sau người thanh niên này quay lại và anh chở người này về quán nước ban đầu. Về đến quán vẫn còn N và người thanh niên lạ mặt ở đó. Sau đó, cả ba lên xe của anh M đi đến khu vực ngã ba SK, ba người vào chơi bắn cá ở gần đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá, phân tích về chứng cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo Lại Đức L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Hồng T và những người làm chứng, phù hợp biên bản nhận dạng và phù hợp với bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố UB và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập khách quan, đúng trình tự tố tụng đã làm rõ thực tế khách quan về thời gian, địa điểm cũng như quá trình thực hiện tội phạm của bị cáo.

Bị cáo Lại Đức L khai: Sau khi gặp N ở ngã ba SK đi QY, N đã hỏi bị cáo mang xe đi cầm cố và được bị cáo đồng ý, nhưng N lại phủ nhận việc này, N khai L nhờ N mang xe mô tô này đi cầm cố giúp L, L không nói cho N biết nguồn gốc chiếc xe mô tô vì vậy không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với N.

Với những chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 5/10/2017, tại khu vực cổng chợ TT thành phố UB thuộc phường QT,

thành phố UB, tỉnh QN, Lại Đức L có hành vi mượn của anh Vũ Chí C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 36M1 - 042.77, trị giá 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) sau đó mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lại Đức L thực hiện hành vi phạm tội ngày 05/10/2017, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 với khung hình phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm và quy định điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 với khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để áp dụng đối với hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lại Đức L là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, một khách thể được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hơn nữa bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có thời gian phục vụ trong quân đội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào, có nơi cư trú rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Đánh giá về các hành vi của những người có liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Đình N, quá trình điều tra không có căn cứ xác định N biết chiếc xe mô tô mang đi cầm cố là tài sản do phạm tội mà có; N cho rằng đó là xe của L nên đã mang đi cầm cố giúp L, nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với N.

Đối với Vũ Hồng T có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô cho N, nhưng không biết là tài sản do L phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý hình sự; Tuy nhiên, do anh T nhận cầm cố tài sản không có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu, nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt hành chính.

Về hành vi L được N nhờ mua trái phép ma túy để bán lại cho Ng, quá trình điều tra không làm rõ được nên không có cơ sở để xử lý.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Lại Đức L còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng sung quỹ Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lại Đức L.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1-04277 cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập giải quyết.

[5] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng hợp pháp, không vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lại Đức L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 140; b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Lại Đức L** phạm tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt Lại Đức L **09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 16 tháng 3 năm 2018.

Giao bị cáo Lại Đức L cho Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố UB, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Lại Đức L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lại Đức L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Lại Đức L, báo cho bị cáo Lại Đức L biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 16 tháng 3 năm 2018. Vắng mặt người bị hại anh Vũ Chí C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình N, Vũ Hồng T, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Xuân Phạm Thị Dung

Vi Thanh Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ